

Bài văn mẫu Phân tích bài thơ Chiều xuân tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### **Bài văn mẫu số 1: Phân tích bài thơ Chiều xuân**

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 – 2005) tên thật là Vương Kiều Ân, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học. Quê gốc của nữ sĩ ở thị xã Bắc Giang nhưng bà lại sinh ra và lớn lên tại Ninh Giang, Hải Dương. Tuy chưa học hết tiểu học nhưng vốn có khiếu văn chương nên bà rất thích đọc sách và làm thơ. Bút danh Anh Thơ xuất hiện trong phong trào Thơ mới với những bài thơ viết về đề tài nông thôn tràn ngập những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, gợi nhớ những kỉ niệm êm đềm về làng mạc, quê hương trong tâm thức của mỗi con người. Thơ của bà mỗi bài là một bức tranh thiên nhiên tươi mát, hài hoà, gợi nên không khí và nhịp sống êm đềm ở miền quê Bắc Bộ. Nữ sĩ Anh Thơ được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2007.

Tác phẩm đã xuất bản: Bức tranh quê (thơ, 1941); Xưa (thơ, in chung, 1942); Răng đen (1944); Hương xuân (thơ, in chung, 1944); Kể chuyện Vũ Lăng (truyện thơ, 1957); Theo cánh chim câu (thơ, 1960); Đảo ngọc (thơ, 1964); Hoa dưới trăng (thơ, 1967); Mùa xuân xanh (thơ, 1974); Quê chồng (thơ, 1979); Lệ sương (thơ 1995).

Chiều xuân in trong tập Bức tranh quê (xuất bản năm 1941) là bài thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Anh Thơ. Bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi mát, thơ mộng và khung cảnh làng quê tĩnh lặng, thanh bình khiến cho con người thêm gắn bó với quê hương.

Buổi chiều thường là khoảnh khắc dễ làm nảy sinh cảm xúc và thi hứng của thi nhân. Nhà thơ đã quan sát và lựa chọn những hình ảnh, chi tiết đặc trưng của cảnh vật để phác họa nên ba bức tranh chiều xuân êm ả, thanh bình.

Bức tranh thứ nhất tả cảnh một chiều mưa bụi với hình ảnh bên sông vắng khách, con đò nằm gần như bất động, quán tranh xơ xác bên chòm xoan rụng đầy hoa tím:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi ...*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

Nữ sĩ quan sát, thưởng thức bằng cái nhìn tâm tưởng nên đã cảm nhận được cái hồn của cảnh vật thân quen. Trong chiều mưa lạnh, quang cảnh bên sông ven làng càng tiêu điều, vắng vẻ. Một bức tranh dường như thiếu sắc màu và ánh sáng. Trong sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối của không gian vẫn có sự hoạt động của cảnh vật, dù là nhẹ đến mức như có như không: Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng. Con đò thường ngày tắt bật chờ khách sang sông, giờ đây dường như mệt mỏi, biếng lười nằm mặc nước sông trôi. Còn quán tranh cũng như thu mình lại, đứng im lìm trong vắng lặng bởi không còn khách vào ra với tiếng cười, tiếng nói rộn ràng. Chòm xoan hoa tím

rụng toi bởi trước ngọn gió xuân còn vương hơi lạnh của buổi tàn đông. Tất cả đều như ẩn chứa một nỗi buồn sâu kín khó nói thành lời.

Bức tranh thứ hai:

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

Hình ảnh đường đê trong buổi chiều xuân qua cảm nhận của nữ sĩ thật thân thương và bình yên. So với cảnh bên vắng đìu hiu ở trên thì cảnh đường đê vui hơn và nhiều sức sống hơn. Màu xanh biếc của cỏ non mơn mơn trải dài hút tầm mắt khiến nhà thơ có một liên tưởng bất ngờ và thú vị: Đàn trâu bò đang ung dung gặm cỏ mà như đang thong thả cúi ăn mưa. Đó là một ảo giác nghệ thuật nảy sinh từ thực tế, qua lăng kính lãng mạn của nhà thơ. Trên cái phông nền xanh mát mắt và mát cả hồn người ấy điểm xuyết vài nét chấm phá của Đàn sáo đen và Máy cánh bướm rập rờn. Đoạn thơ có nhiều nét tươi mát và thơ mộng, chứng tỏ tác giả có tài quan sát và có sự rung động tinh tế nên nhận thấy cảnh vừa thực lại vừa ảo, vừa quen, vừa lạ.

Thế nhưng bức tranh quê dù đẹp đẽ, thanh bình đến đâu chẳng nữa cũng sẽ trống trải nếu thiếu hình ảnh con người. Con người xuất hiện làm cho bức tranh thiên nhiên trở thành bức tranh sinh hoạt:

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra.*

*Làm giặt mình một cô nàng yếm thắm,*

*Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

Khung cảnh thực mà giống như trong một giấc mơ. Giữa cánh đồng lúa xanh rờn nổi bật lên hình ảnh một cô nàng yếm thắm tràn đầy sức sống của tuổi xuân. Hình ảnh đáng yêu ấy thể hiện chất trữ tình lãng mạn đậm đà trong tâm hồn nữ thi sĩ nổi tiếng của phong trào Thơ mới. Tiếng động bất ngờ của Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra khiến cô gái giặt mình ngỡ ngác là một điểm nhấn nghệ thuật. Hình ảnh cô thôn nữ với cái dáng cặm cúi, chuyên cần làm việc giữa khung cảnh chiều xuân êm đềm như thế quả đã làm xúc động lòng người, vẻ đẹp của cô thôn nữ bên cạnh vẻ đẹp của thiên nhiên khiến cho cảnh sắc bình thường, thân quen bỗng trở nên đẹp đẽ lạ thường. Thủ pháp lấy động tả tĩnh đã làm nổi bật vẻ thanh bình, vắng lặng của chiều xuân chốn đồng quê.

Ba bức tranh vẽ ba khung cảnh khác nhau nhưng trong cùng một thời điểm. Nữ sĩ Anh Thơ tìm cảm hứng từ những khung cảnh bình dị, quen thuộc xung quanh và tỏ ra có thể mạnh ở lối miêu tả tỉ mỉ, chi tiết, thấu tóm được cái hồn của cảnh vật thiên nhiên. Mặc khác, Anh Thơ còn đóng góp cho Thơ mới ở cách dùng từ độc đáo, mới lạ chưa từng có trong thi ca. Đó là những cụm từ

mưa đổ bụi, đò biếng lười; rụng tơ bời, mỡ vu vơ; Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa... Những nét độc đáo, mới lạ ấy được thể hiện qua sự duyên dáng, mềm mại của các câu thơ càng làm nổi bật phong cách lãng mạn của tác giả. Bức tranh tổng thể về buổi chiều xuân yên ả, thanh bình vừa hoà hợp với tâm hồn nữ sĩ vừa gợi nên tình cảm làng mạc, quê hương sâu sắc trong lòng mỗi con người.



### Bài văn mẫu số 2: Phân tích bài thơ Chiều xuân

Anh Thơ (1921-2005) quê ở Bắc Giang, từ nhỏ bà đã tìm đến văn thơ để giải thoát và tự khẳng định mình. Tháng 8 năm 1945 Anh Thơ hăng hái tham gia cách mạng, nhiệt tình phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước bằng sáng tác thơ ca bà từng là ủy viên ban chấp hành hội nhà văn Việt Nam, bà đã để lại nhiều tập thơ có ý nghĩa tinh thần và nghệ thuật sâu sắc. Trong đó có bài “chiều xuân” Anh Thơ đã miêu tả một bức tranh quê chiều xuân thanh bình, đồng thời thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha của mình.

Quê hương đất nước là mảng đề tài quen thuộc của giới văn nghệ sĩ, đã có nhiều tác phẩm tuyệt vời ra đời, Anh Thơ là một trong số những nhà văn đó đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước thiết tha qua những vần thơ mộc mạc, chân thành nhưng sâu lắng. Cảnh quê hương thanh bình yên ả của một quê hương giàu đẹp được thi nhân đón nhận bằng cả tâm hồn. Trãi rộng bài thơ trích trong tập thơ “bức tranh quê” xuất bản năm 1941.

Anh thơ đã chọn thể thơ 8 chữ, gieo vần giãn cách, mỗi khổ có 4 câu là một bức tranh quê êm đềm, thư thái như tâm hồn người phụ nữ :

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời .”*

Nhịp thơ 3/5 chậm rãi, khoan thai với những hình ảnh quen thuộc trong ca dao và thơ ca cổ điển Việt Nam vẫn là bến nước, con sông, con đò, quán nước nhưng có lẽ không phải bên sông có đông người lên xuống mà là một bến vắng, con đò cũng không phải là con đò nôi nhíp cầu hai cảng mà là con đò biếng lười, hờ hững để mặt dòng sông trôi xuôi và quán tranh im lìm, vắng lặng trong một chiều mưa xuân . Tất cả cảnh vật như rơi vào tình trạng im ắng tuyệt đối, tất cả như đang mong mỏi một cái gì đó đến từ nơi xa thẳm. Nếu như không có sự chuyển động của nước sông trôi và “chòm xoan hoa tím rụng tơi bời” thì người đọc tưởng như mình đang đối diện với bức tranh xuân tĩnh vật, bức tranh xuân tuyệt đẹp, thật êm ả nhưng cũng thật buồn , chất chứa tâm trạng buồn nả nề của chủ thể tôi đang cô đơn, khao khát đợi chờ, hỏi thăm. Khổ thơ như chứa đựng được nỗi niềm của thi nhân.

Ở khổ thứ 2, từ cái nhìn bao quát tác giả đi gần vào với con người và thiên nhiên

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa .”*

Cảnh chiều xuân được mở rộng hơn sau những ngày băng giá, xuân về cỏ non trở nên tốt tươi hơn “cỏ non tràn biếc cỏ”, điệp từ “cỏ” được lặp lại 2 lần đã khắc họa được cảnh vật thân quen ở nông thôn, cỏ non xanh mơn mớn, sức sống bùng lên mạnh mẽ qua cụm từ “tràn biếc cỏ” trên nền hình ảnh cỏ xuân ấy, chiều xuân hiện ra thật sinh động: “Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ” cùng với đàn bò đang gặm cỏ để ăn và cao hơn một chút là: “Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió”, cảnh vật có động nhưng thật nhẹ nhàng vì đàn sáo đen sà xuống nhưng chỉ mổ một cách vu vơ, vài ba cánh bướm thì lại không bay mà để mặc trôi trước gió, mấy chú trâu bò kia lại cúi thong thả ăn mưa, cách miêu tả của Anh Thơ đã làm cho vật đã tĩnh nay càng thêm tĩnh, càng trở nên mơ hồ, huyền hoặc hơn.

Tác giả lại đi vào chi tiết hơn ở cánh trong đồng, được Anh Thơ thể hiện trong khổ 3 của bài thơ:

*“Trong đồng hoa lúa xanh dòn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giặt mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuộc cào cỏ ruộng sắp ra hoa .”*

Thi nhân tiếp tục khắc họa thêm hình ảnh chiều xuân với “đồng hoa lúa xanh rờn và ướt lặng” , có những chú cò con thỉnh thoảng lại tung vút bay lên giữa mảnh ruộng sắp ra hoa, trên khung cảnh chiều xuân ấy lại có sự xuất hiện thêm bóng dáng của thiếu nữ đang cúi cuộc cào, tưởng chừng như cô gái đang chăm chỉ với công việc, nhưng không tập trung vào công việc của mình nhiều lắm, chỉ cần tiếng cất cánh của đàn chim con” thôi mà cô gái cũng phải giặt mình, cái “giặt mình” thật đáng suy nghĩ, nàng yếm thắm kia thả hồn về nơi đâu trong tuổi dậy thì mơ mộng với nỗi buồn vu vơ, nàng ngần ngợ trước cảnh vật đang rạo rục vào xuân.

Cả bài thơ chỉ vồn vẹn có 3 khổ thơ, mỗi khổ là một bức tranh xuân hợp lại, tạo nên cảnh xuân buổi chiều êm ả, bình yên và tĩnh lặng. Qua thủ pháp lấy động tả tĩnh cảnh sắc tươi tắn, con người mộng mơ, với sự quan sát tinh tế của người con gái phải yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của nhà văn Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiều mưa xuân đẹp đến như thế.

### ***Bài văn mẫu số 3: Phân tích bài thơ Chiều xuân***

Nhắc đến nhà thơ Anh Thơ người đọc giả lại nhớ về hình ảnh một nữ thi sĩ tiêu biểu của phong trào thơ Việt Nam hiện đại. Tuổi thơ êm đềm đã từng gắn liền với đồng ruộng cánh cò quê hương sớm chiều mưa hay nắng, chính điều này là nền tảng khơi nguồn cho dòng suối cảm xúc thơ trong bà với phong cách thơ bình dị mà sâu sắc qua từng câu chữ, qua bao hình ảnh của cảnh sắc nông thôn quê hương nhẹ nhàng được gợi tả một cách khéo léo. Càng ấn tượng hơn khi bà đến với thơ ca như con đường giải thoát khỏi cuộc đời tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị người phụ nữ trong xã hội đương thời. Tập thơ "bức tranh quê" đầu tiên ra đời chan chứa những gì mộc mạc và dung dị, đặc biệt qua bài thơ "chiều xuân", một bức tranh về cảnh mây trời tắt nắng trong sắc xuân tươi đẹp.

Những cơn mưa xuân đặc trưng nơi miền Bắc là những cơn mưa bụi li ti rơi nhẹ tằm mát cho chồi non ngọn cỏ thêm xanh tươi, mưa xuất hiện trong dòng thơ đầu tiên rất đỗi lặng lẽ trên bến đò vắng, cảnh vật thoáng buồn và chút tĩnh lặng, se thêm cái lạnh của tâm hồn bằng sự trống trải:

*"Mưa bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi"*

Từng giọt mưa mãi rơi hững hờ và "êm êm" trước mắt nhà thơ. Từ lấy gợi tả hình ảnh những giọt mưa rơi nhẹ điềm xuyết cho khung cảnh, không ồn ào vồn vã hay nặng hạt mà có chút gì như chậm chậm theo từng khoảnh khắc thời gian. Bến sông thì thưa khách đi đò chiều, vắng mênh mông, không gian rộng hơn và sự trống trải lan tỏa vào tâm hồn. Con đò nhỏ sau một ngày làm việc chở khách ngược xuôi trên dòng sông quê hương bây giờ nằm đấy và lắng vào phút giây nghỉ ngơi, mạn đò lung lay theo sóng nhỏ, vô tình trôi bèo bồng theo nước sông. Như thế đấy ta có cảm giác nhịp mưa rơi nhịp sóng vỗ nhẹ nhịp đò trôi hòa theo nhau tạo nên bức tranh giản dị nhưng sâu lắng bao cảm xúc. Ánh mắt nhà thơ chuyển hướng và cũng bắt gặp sự yên tĩnh đang bao trùm:

*"Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời"*

Quán tranh được nhà thơ nhân hóa qua động từ "đứng". Không chỉ là "đứng" mà là "đứng im lìm" và "trong vắng lặng", từ láy nối tiếp động từ như nhân thêm sự trống vắng không chỉ riêng bên sông gây hiệu ứng mạnh trong khổ thơ. Nơi quán tranh này là trung tâm của hoang vắng và xơ xác khi ngày sắp kết thúc. Hoa tím rụng "tơi bời" vào những phút cuối của ngày dài. Đường như không chỉ con người mệt mỏi mà vạn vật cũng rã rời, trút bỏ tàn dư cuối cùng. Thời gian thì cứ mỗi phút trôi qua mang theo sự rộn ràng hối hả của ban ngày và thay thế là chiếc áo khá buồn tẻ vì cô đơn và vắng lặng khắp nơi. Khổ thơ thứ hai hiện lên bằng những hình ảnh được thu gọn vào tầm mắt nhà thơ:

*"Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ"*

Đường đê rộng đôi bờ chạy dài và mon mơn bao ngọn cỏ xanh tươi, màu sắc của câu thơ chính là màu "biếc" của cỏ. Ngòi bút nhà thơ tạo những nét chấm phá màu sắc khá đẹp, cảnh thoáng buồn của khổ một bây giờ như được dung hòa lại bằng chính màu sắc của sự sống dù chỉ là ngọn cỏ. Đến đây không gian bớt đi màu tàn phai nhường chỗ cho màu biếc rạng rỡ, cái tĩnh lặng cũng tan dần theo tiếng vỗ cánh của đàn chim sáo đen đang sà xuống. Chúng vô tư như những đứa trẻ nghịch trên đồng qua cách miêu tả tinh tế "mỏ vu vơ". Không phải "mỏ vu vơ" mà thực ra chúng đang mổ những con mồi bé nhỏ nhưng trong mắt nhà thơ hình ảnh đó khá là dễ thương và mang cảm giác thanh bình hạnh phúc vì cuộc sống tự do và khoáng đạt. Không dừng lại bấy nhiêu đó, hình ảnh tiếp theo mang lại cho độc giả cái nhìn hơi ngỡ ngàng vì những điều bình dị mà không bao nhiêu người cảm nhận được:

*"Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa"*

Gió lướt qua thổi mát khung cảnh và không ít lần làm nghiêng nghiêng cánh bướm, khả năng dùng từ láy khá là phong phú "rập rờn", nhà thơ miêu tả cái cách chú bướm nhỏ muốn bay nhưng không sao vượt qua sức ép của cơn gió nên đôi cánh kia cứ mãi chao đi chao lại theo làn gió thổi. Động từ "trôi" càng tô đậm thêm hình ảnh cánh bướm nhỏ bị cơn gió kia hững hờ mang đi. Từng đợt gió đến rồi đi và tiếp tục thổi cho cánh bướm mãi "rập rờn" chao nghiêng. Thấp hơn cánh bướm là những chú trâu bò đang từ tốn nhai cỏ non một cách "thong thả", chậm rãi như tận hưởng hạnh phúc. Mưa vẫn còn rơi và vương hạt mưa lên ngọn cỏ cho ta cảm giác trâu bò đang thưởng thức chính "mưa". Nhịp thơ không nhanh mà theo nhịp hoạt động của muôn vật. Đây là khoảng thời gian mọi thứ trở nên lắng đọng và chậm chậm trôi xua đi mỗi mệt mỏi dần tan biến. Đến khổ thơ cuối cùng của bài thơ, không gian mở rộng khắp phía và làm hoàn chỉnh bức tranh "chiều xuân" thơ mộng của thi sĩ Anh thơ:

*"Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giặt mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cuộc cào cỏ ruộng sắp ra hoa."*

Quê hương tươi đẹp bởi những cánh đồng xanh rì ngọn lúa rung rinh xào xạc theo đợt gió thổi về, còn thắm đậm những giọt mưa bụi lất phất. Lũ cò con lông trắng là hình ảnh gắn liền với ruộng đồng, với bầu trời thôn quê, với cơn gió mát chiều về, nghịch ngợm bay ra vội vàng hối hả làm xao động cả góc trời, chúng tung cánh tự do phiêu lãng và vô tình làm giặt mình một cô gái nông thôn đang cần mẫn làm việc bởi âm thanh bay lên của những đôi cánh. Cô gái trong câu thơ vẫn chăm chỉ làm nốt những công việc cuối cùng của ngày sắp tàn và cũng là những gì hiện lên trước mắt nhà thơ sau chót. Khung cảnh thanh bình tràn đầy sức sống, hoạt động của muôn vật đã xây dựng nên nhịp sống vui tươi nơi đây dù thời gian trôi gần hết ngày.

Nghệ thuật sử dụng từ ngữ, khéo léo dùng ngòi bút của mình vẽ nên những hình ảnh bình dị nhưng thật âm áp và chan chứa vẻ đẹp cuộc sống, bên cạnh đó theo dòng thơ mạch cảm xúc của người đọc được dâng lên và nhờ đó ta cảm nhận sâu nhất tình cảm cảm xúc của nhà thơ, đây chính là thành công khẳng định giá trị của bài thơ.

Đôi lúc nhịp thơ chậm chậm nhẹ nhàng sâu lắng đôi lúc lại mang đến cảm giác rộn ràng và vui vẻ, cả bài thơ như bài nhạc muôn giai điệu phong phú làm rung động trái tim suy nghĩ của người đọc bài thơ. Tấm lòng yêu thơ ca và yêu những gì thân thuộc giản dị của quê hương cùng tài năng là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của bài thơ "Chiều xuân".

#### ***Bài văn mẫu số 4: Phân tích bài thơ Chiều xuân***

Mùa xuân là mùa của cây cối sinh sôi nảy nở, mùa xuân cũng là mùa của biết bao nhiêu thế hệ thi sĩ đắm chìm vào những bài thơ miêu tả xuân. Nếu như đa số những nhà thơ nói đến cái màu sắc yêu kiều tinh khôi của xuân vào buổi sáng bình minh xây xanh nắng dội thì Anh Thơ lại chọn riêng cho mình tả mùa xuân vào buổi chiều. Và bài thơ Chiều Xuân ra đời như thế, qua đây ta thấy được thêm những nét đẹp của mùa xuân vào buổi chiều - vẻ đẹp êm đềm trên những cánh đồng quê hương dịu ngọt.

Nhà thơ vẽ lên một bức tranh mùa xuân vào buổi chiều, bức tranh ấy cũng bắt đầu bằng hình ảnh của mưa xuân êm đềm:

“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,

Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;

Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng

Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”

Không gian mở ra trên bến đò xưa cũ và bức tranh mùa xuân hiện lên có sự có cả âm thanh, màu sắc, hình ảnh. Tứ thơ mùa xuân lan tỏa trong từng hình ảnh từng chi tiết, từng lời thơ. Đó là những hình ảnh đặc trưng của mùa xuân xứ Bắc: mưa bụi êm đềm, chùm hoa xoan tím rụng trên quán nhỏ...hình ảnh cơn mưa bụi gợi lên sự êm đềm phảng phất của những hạt mưa xuân nhỏ

nhẹ êm êm. Chiều xuân cũng vắng như những buổi chiều, con đò được nhân hóa như biết lười biếng để mặc cho nước trôi lững lờ cong mình thì nằm im lìm trên bến vắng đó. Trước mắt ta là một cảnh tượng hữu tình sông nước bến vắng với con đò. Anh Thơ không phải tìm đâu xa mà những hình ảnh bình thường nhưng lại nên thơ ấy đã như phô trước mắt chỉ cần một tâm hồn biết cảm nhận là toát lên những lời thơ tuyệt vời. Quán nước cũng lìm lìm trong sự vắng lặng ấy, chòm xoan hoa tím rụng rơi. Mùa chiều vốn tàn tạ nhưng mùa xuân thì nảy nở sinh sôi. Vậy Anh Thơ đã cho ta biết thêm một vẻ đẹp nhẹ nhàng lững lờ của mùa xuân nữa. Mọi thứ đều hoạt động một cách nhẹ nhàng phảng phất buồn trong sự vắng lặng của con người.

Sang khổ thơ thứ hai lại là một phiên cảnh khác, không phải là cảnh bến vắng con đò lười nữa mà là cảnh mùa xuân trên những triền đê:

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa”*

Màu sắc của cỏ cũng trở nên thật dịu nhẹ làm sao, sắc cỏ dịu dàng tràn biếc cỏ. Sắc màu ấy không rực rỡ không chói chang không nổi sóng như bài xuân chín của Hàn Mặc Tử, cũng không bàng bạc thời gian như trong thơ Quách Tấn, mà sắc màu ấy là gam màu của cuộc sống được khúc xạ qua một tâm trạng ngẩn ngơ một chút buồn vu vơ của thi sĩ. Những con sáo đen sà xuống mỏ vu vơ, mấy cánh bướm thì chập chờn trong gió, những đàn trâu thong thả ăn những búi cỏ ướt đầm mưa xuân. Ở đây ta cảm thấy được nghệ thuật ngôn từ của nhà thơ quả thật rất hay. Những con số như “đàn”, “mấy”, “những” thể hiện sự nhiều, sự đầy đủ nhưng cũng không quá đông của những con vật làm đẹp cho bức tranh chiều mùa xuân ấy. Và đặc biệt là hình ảnh cánh bướm thì trôi trước gió, đàn trâu thì ăn mưa. Người ta chỉ hay nói rằng trôi theo nước, ăn cỏ hay uống mưa chứ không ai nói như thi sĩ cả. Những cái vô lý ấy lại trở thành cái có lý thành những hình ảnh nghệ thuật vô cùng đẹp. Nó nhằm thể hiện lên sự dập dìu của thiên nhiên cảnh vật, cánh bướm mỏng manh bay trong gió tựa như đang trôi theo những làn gió nhẹ nhàng ấy. Đàn trâu gặm những búi cỏ ướt đầm những hạt mưa xuân như đang ăn mưa vậy.

Chia tay cảnh chiều xuân trên triền đê bãi cỏ chúng ta đến với cảnh xuân trên ruộng lúa nước thân quen:

*“Trong đồng hoa lúa xanh dờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vút bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cúi cào cào ruộng sắp ra hoa”*

Con mưa xuân êm êm kia cũng làm cho những cây lúa trên đồng ướt lặng. Cái chữ lặng kia làm cho chúng ta thấy được sự lặng lẽ êm đềm của cảnh vật xuân nơi làng quê. Cánh đồng không thiếu đi hình ảnh những con cò chân đứng chân co rồi lại chốc chốc bay vút lên bầu trời kia.



Cánh cò cứ bay là rập rờn như thế. Cái hành động chốc chốc bay ra ấy khiến cho những cô gái yếm thắm giật mình. Cái giật mình ấy thật đáng yêu làm sao. Hình ảnh những người con gái xưa duyên dáng voi chiếc yếm trên thân mình gọi cho ta bao niềm liên tưởng về những con người ngày xưa. Đặc biệt câu thơ cuối với bốn từ liền nhau đều mang âm đầu là “c” “cúi cuộc cào cỏ” thể hiện sự nhịp nhàng trùng điệp. Những cô gái yếm thắm ấy không chỉ duyên dáng trong trang phục của người xưa mà còn đẹp với cái nét na chăm chỉ vun vén cho những cây lúa tốt tươi, cuộc những cây cỏ đang ra hoa kia đi.

Như vậy có thể nói ba cảnh ấy hợp lại thành một bức tranh chiều xuân với nét đẹp vẫn sinh sôi nảy nở nhưng lại êm đềm vắng vẻ và thoáng chút buồn vu vơ của người thi sĩ. Có thể nói ta cảm nhận được sau bức tranh ấy là một tâm hồn thuần phát trong sáng của nhà thơ.

### **Bài văn mẫu số 5: Phân tích bài thơ Chiều xuân**

Anh Thơ là một nữ thi sĩ nổi tiếng của văn học Việt Nam, bà để lại cho đời nhiều tác phẩm hay và có giá trị, có thể kể tới Theo cánh chim câu, Đảo ngọc hay Hương Xuân,... Thơ bà mang thương nhớ cho người thưởng thức bởi sự nhẹ nhàng, sâu lắng và đậm dư vị của tình quê.

Đến với thơ Anh Thơ, ta bất chợt lắng lòng mình lại để cảm nhận vẻ đẹp của vạn vật, của quê hương từ những điều dung dị, đời thường. Bài thơ "Chiều xuân" trích trong tập thơ "Bức tranh quê" là một thi phẩm đầy yên bình và dịu ngọt vị quê nhà như thế:

*"Mưa bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi"*

Một chiều mùa xuân có chút gì đó đượm buồn, vẫn bình lặng yên ả thế thôi nhưng bầu không khí có phần thiếu tươi vui như bao mùa xuân trong thơ Xuân Diệu hay Nguyễn Bính. Làn mưa bụi bay bay "êm êm" trong cơn gió nhẹ, mưa cũng thân thương mà đầy dịu dàng, không quá nặng hạt cũng chẳng phải mang giông tố, mưa mơ màng êm ả đi qua bến vắng của dòng sông.

Và có lẽ mưa cũng đang dừng chân nơi bến đò để ngắm dòng sông thơ, nơi có con đò nằm "im lìm" lặng lẽ, sau một ngày dài làm việc, con đò dường như cũng mệt mỏi, đành cho phép bản thân "biếng lười" đôi chút, thả mình dưới dòng nước mênh mang, mặc kệ sông kia có bông bèo sóng nhỏ. Không gian có trời, có sông, cao rộng mà phẳng phát buồn bởi chút trống trải, yên tĩnh lạ thường.

*"Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời"*

Cảnh vật xa xa dần lại gần hơn, quán tranh những ngày sớm mai vốn đông vui thì khi ngày gần tàn lại đầy im ắng, tịch liêu, quán tranh đang "im lìm trong vắng lặng" gọi sự cô đơn, lặng lẽ, hiu hắt buồn. Đó phải chăng còn là hình ảnh người thi sĩ đang một mình thưởng thức cảnh quê hương giữa khung cảnh mênh mang.

Cánh hoa xoan tím rụng "toi bời" theo làn gió xuân nhẹ nhàng, sắc tím nhạt màu của cánh hoa càng làm tăng thêm vẻ hoang hoải nơi cảnh vật. Chiều cuối ngày, thiên nhiên phải chăng đã mệt mỏi, muốn ngơi nghỉ, mà không còn rộn ràng, háo hức, sức sống tươi vui như những buổi sớm bình minh hay khi ngày trưa sống động.

Bức tranh xuân qua bốn câu thơ đầu có buồn nhưng không phải là cái buồn của bi lụy, hoang tàn mà là nét buồn lãng mạn, nên thơ, nét buồn thấm vào mưa, vào con đò, vào mái tranh hay cánh hoa đều mang cả sự mơ màng, thương mến.

*"Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa"*

Làng quê Việt Nam tự bao đời gắn với cánh đồng mênh mông rộng lớn, những triền đê xanh mát mỗi chiều về. Triền đê bước vào thơ Anh Thơ cũng đẹp đẽ đến nao lòng, những áng cỏ non "biếc" như đang thi nhau vươn mình đón nắng, mọc tràn cả bờ đê xanh mát, tươi non mơn mớn.

Đàn sáo đen cũng bị hấp dẫn bởi vẻ tươi non mà hạ cánh mình xuống mỏ vu vơ. Sáo đen đang đi tìm mồi, đang kiếm ăn, đang lao động đầy thôi mà sao nghe nhẹ nhàng đến thế, chúng tựa như những đứa bé đang nghịch ngợm những ngọn cỏ non xanh dưới chân mình, vui vẻ kiếm tìm những con mồi nhỏ bé. Cảnh tượng thật bình yên và khoáng đạt biết bao!

Những chú bướm dang đôi cánh của mình bay "rập rờn" giữa khoảng trời yên bình, trong từng cơn gió thổi. Những đôi cánh mỏng manh ấy lượn lờ chào nghiêng thật mềm mại và duyên dáng.

Nơi triền đê là những chú trâu, chú bò "thong thả cúi ăn mưa", cuối chiều, khi những hạt mưa êm êm buông mình xuống mặt cỏ, trên những cây cỏ còn đọng lại những giọt mưa, trâu bò ăn cỏ mà tựa như đang thưởng thức những hạt mưa tinh túy của đất trời. Sự lắng đọng của cảnh trước được thay thế dần bằng những hoạt động của vật, bởi thế mà cảnh cũng tình hơn.

*"Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa."*

Đồng lúa quê hương xanh rờn được đắm mình trong những cơn mưa xuân, lúa lặng lẽ tận hưởng vị mát dịu của những hạt mưa trong lành mà ông trời ban tặng, ướt đầm trên lá. Những cánh cò trắng trồn mình nơi những vạt lúa xanh, "chốc chốc" bay ra tận hưởng khí trời xuân tuyệt diệu.

Đẹp nhất là hình ảnh những người lao động thôn quê, cần mẫn cúi cuốc cào, chắc có lẽ "cô nàng yếm thắm" ấy đang tập trung với công việc của mình mà chợt cò bay ngang qua khiến nàng không khỏi giật mình. Thừa "ruộng sắp ra hoa" phải chăng chính là những thành quả lao động mà còn người sẽ nhận được sau những ngày vất vả cuốc cày chăm bón.

Còn điều gì đẹp hơn khi một bức tranh có cảnh, có người. Một bức tranh nghệ thuật chiều xuân đầy hài hoà và xinh đẹp của quê hương đất Việt, biểu tượng của hồn quê hương, hồn dân tộc. "Chiều xuân" của Anh Thơ là một bản nhạc đầy thương yêu và tự hào dành cho quê hương mà thi sĩ gửi đến cho chúng ta, bồi đắp và nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi người những tình cảm đẹp để cho cảnh vật bình dị của làng quê Việt.

### **Bài văn mẫu số 6: Phân tích bài thơ Chiều xuân**

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 – 2005) được biết đến là một hồn thơ nữ đảm thắm, nữ thi sĩ có tên thật là Vương Kiều Ân, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học. Quê gốc của nữ thi sĩ ở thị xã Bắc Giang nhưng bà lại sinh ra và lớn lên tại Ninh Giang, Hải Dương. Mặc dù chưa học hết tiểu học nhưng vốn có khiếu văn chương nên bà rất thích đọc sách và làm thơ.

Quê hương đất nước là mảng đề tài quen thuộc của giới văn nghệ sĩ, đã có nhiều tác phẩm tuyệt vời ra đời, Anh Thơ là một trong số những nhà văn đó đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước thiết tha qua những vần thơ mộc mạc, chân thành nhưng sâu lắng. Cảnh quê hương thanh bình yên ả của một quê hương giàu đẹp được thi nhân đón nhận bằng cả tâm hồn. Trải rộng bài thơ trích trong tập thơ "bức tranh quê" xuất bản năm 1941.

Tháng 8 năm 1945 Anh Thơ hăng hái tham gia cách mạng, nhiệt tình phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước bằng sáng tác thơ ca bà từng là ủy viên ban chấp hành hội nhà văn Việt Nam, bà đã để lại nhiều tập thơ có ý nghĩa tinh thần và nghệ thuật sâu sắc. Trong đó có bài "chiều xuân" Anh Thơ đã miêu tả một bức tranh quê chiều xuân thanh bình, đồng thời thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha của mình.

Anh thơ đã chọn thể thơ 8 chữ, gieo vần giãn cách, mỗi khổ có 4 câu là một bức tranh quê êm đềm, thư thái như tâm hồn người phụ nữ:

*"Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước trôi sông;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời."*

Nhịp thơ 3/5 chậm rãi, khoan thai với những hình ảnh quen thuộc trong ca dao và thơ ca cổ điển Việt Nam vẫn là bến nước, con sông, con đò, quán nước nhưng có lẽ không phải bên sông có đông người lên xuống mà là một bến vắng, con đò cũng không phải là con đò nổi nhịp cầu hai cảnh mà là con đò biếng lười, hờ hững để mặt dòng sông trôi xuôi và quán tranh im lìm, vắng lặng trong một chiều mưa xuân.

Tất cả cảnh vật như rơi vào tình trạng im ắng tuyệt đối, tất cả như đang mong mỏi một cái gì đó đến từ nơi xa thẳm. Nếu như không có sự chuyển động của nước sông trôi và “chòm xoan hoa tím rụng rơi” thì người đọc tưởng như mình đang đối diện với bức tranh xuân tĩnh vật, bức tranh xuân tuyệt đẹp, thật êm ả nhưng cũng thật buồn, chất chứa tâm trạng buồn náo nức của chủ thể tôi đang cô đơn, khao khát đợi chờ, hỏi thăm. Khổ thơ như chứa đựng được nỗi niềm của thi nhân.

Ở khổ thứ 2, từ cái nhìn bao quát tác giả đi gần vào với con người và thiên nhiên

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa .”*

Cảnh chiều xuân được mở rộng hơn sau những ngày băng giá, xuân về cỏ non trở nên tốt tươi hơn “cỏ non tràn biếc cỏ”, điệp từ “cỏ” được lặp lại 2 lần đã khắc họa được cảnh vật thân quen ở nông thôn, cỏ non xanh mơn mẫm, sức sống bừng lên mạnh mẽ qua cụm từ “tràn biếc cỏ” trên nền hình ảnh cỏ xuân ấy, chiều xuân hiện ra thật sinh động: “Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ” cùng với đàn bò đang gặm cỏ để ăn và cao hơn một chút là: “Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió”.

Cảnh vật có động nhưng thật nhẹ nhàng vì đàn sáo đen sà xuống nhưng chỉ mổ một cách vu vơ, vài ba cánh bướm thì lại không bay mà để mặc trôi trước gió, mấy chú trâu bò kia lại cúi thong thả ăn mưa, cách miêu tả của Anh Thơ đã làm cho vật đã tĩnh nay càng thêm tĩnh, càng trở nên mơ hồ, huyền hoặc hơn. Tác giả lại đi vào chi tiết hơn ở cánh trong đồng, được Anh Thơ thể hiện trong khổ 3 của bài thơ:

*“Trong đồng hoa lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa .”*

Thi nhân tiếp tục khắc họa thêm hình ảnh chiều xuân với “đồng hoa lúa xanh rờn và ướt lặng”, có những chú cò con thỉnh thoảng lại tung vụt bay lên giữa mảnh ruộng sắp ra hoa, trên khung cảnh chiều xuân ấy lại có sự xuất hiện thêm bóng dáng của thiếu nữ đang cúi cuốc cào, tưởng chừng như cô gái đang chăm chỉ với công việc.

Nhưng không tập trung vào công việc của mình nhiều lắm, chỉ cần tiếng cát cánh của đàn chim con” thôi mà cô gái cũng phải giật mình, cái “giật mình” thật đáng suy nghĩ, nàng yếu thắm kia thả hồn về nơi đâu trong tuổi dậy thì mơ mộng với nỗi buồn vu vơ, nàng ngần ngại trước cảnh vật đang rạo rực vào xuân.

Cả bài thơ chỉ vồn vẹn có 3 khổ thơ, mỗi khổ là một bức tranh xuân hợp lại, tạo nên cảnh xuân buổi chiều êm ả, bình yên và tĩnh lặng. Qua thủ pháp lấy động tả tĩnh cảnh sắc tươi tắn, con người mộng mơ, với sự quan sát tinh tế của người con gái phải yêu quê hương tha thiết thì ngòi bút của nhà văn Anh Thơ mới dựng lên được một cảnh chiều mưa xuân đẹp đến như thế.

### ***Bài văn mẫu số 7: Phân tích bài thơ Chiều xuân***

Anh Thơ (1921-2005) là một nhà thơ xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ, quê gốc ở tỉnh Bắc Giang, tên tuổi của bà xuất hiện trong phong trào Thơ mới với những bài thơ viết về cảnh sắc nông thôn tràn ngập những hình ảnh gần gũi, thân thuộc, gợi được không khí và nhịp sống sôi động nơi đồng quê miền Bắc nước ta.

Anh Thơ được được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2007. Các tác phẩm tiêu biểu của bà là: Bức tranh quê (thơ -1941), Kể chuyện Vũ Lăng (truyện thơ – 1957), Từ bến sông Thương (hồi kí – 1986)...

Bài thơ Chiều xuân là bài thơ được rút từ “Bức tranh quê” – là tập thơ đầu tay của Anh Thơ. Đây là bài thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Anh Thơ, bài thơ là bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi mát, thơ mộng và khung cảnh làng quê tĩnh lặng, thanh bình làm cho con người thêm gắn bó với quê hương.

Bài thơ với ba khổ thơ như vẽ nên ba bức tranh về chiều xuân yên ả, thanh bình. Những bức tranh nhỏ ghép lại thành một bức họa lớn về bức tranh thiên nhiên nơi đồng quê miền Bắc nước ta. Khổ thơ thứ nhất tương ứng với bức tranh thứ nhất, tả cảnh một chiều mưa bụi với những hình ảnh thân thuộc, “bến sông vắng khách”, “quán tranh” và “chòm xoan đầy hoa tím”:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng to rơi”.*

Nhà thơ đã dùng cả tâm hồn nhạy cảm của mình để cảm nhận cảnh vật, trong một buổi chiều mưa lạnh nên cảnh vật trở nên tiêu điều, vắng vẻ và có phần xơ xác. Bao trùm cả bức tranh là một vẻ tĩnh lặng gần như là hoàn toàn, nhưng vẫn có sự hoạt động của cảnh vật dù chỉ là sự hoạt động rất nhẹ: “mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng”, các cảnh vật còn lại dường như chỉ lặng im, con đò thì “nằm mặc nước sông trôi”, còn quán tranh thì “đứng im lìm”.

Con đò hàng ngày tất bật chở khách thì hôm nay trở nên “biếng lười”, như tỏ vẻ mệt mỏi. Quán tranh trong buổi chiều mưa bụi cũng trở nên vắng lạnh vì thiếu đi sự nhộn nhịp tấp nập tiếng cười, tiếng trò chuyện của khách. Nhưng cơn mưa dù nhỏ, nhẹ nhưng khi kèm theo những cơn gió gió còn vương hơi lạnh của những ngày cuối mùa đông cũng đủ sức làm cho những chòm hoa xoan tím rụng “to rơi”.

Nhưng có lẽ chính sự tĩnh lặng này đã làm cho bức tranh buổi chiều xuân có chiều sâu của nó, tất cả cảnh vật đều như ẩn chứa một nỗi buồn sâu kín. Tiếp đến là khổ thơ thứ hai với bức tranh thứ hai, nếu như ở bức tranh thứ nhất là bức tranh về cảnh vật tĩnh lặng thì ở bức tranh thứ hai dường như đã có sự sống, hoạt động của các loài động vật:

*“Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa”.*

Con đê ven làng là hình ảnh thân thuộc mà có lẽ ở vùng quê nào cũng có, mùa xuân là mùa của hoa lá, cỏ cây bắt đầu sinh sôi nảy nở, chính vì vậy mà con đường ven đê cỏ non tràn biếc cỏ, câu thơ thể hiện sự tươi mát, xanh non của cảnh vật tràn ngập sức sống của mùa xuân, hai từ cỏ như mở ra trước mắt ta một không gian ngập tràn màu xanh làm tâm hồn ta mê mẩn, rộng mở.

Trên cái nền xanh tươi ấy là hình ảnh “đàn sáo đen”, là “mấy cánh bướm” và “những trâu bò”, tất cả như một sự điểm xuyết làm cho bức tranh thiên nhiên trở nên sinh động hơn. Trong bức tranh này các hoạt động cũng trở nên rộn ràng, tấp nập hơn chứ không nhỏ, nhẹ như bức tranh thứ nhất nữa, đàn sáo đen sà xuống mặt đất mổ nhưng chỉ là mổ vu vơ, trước cơn gió xuân ta cảm giác như những cánh bướm không bay mà là đang “trôi” theo làn gió, đặc biệt là hình ảnh trâu bò “cúi ăn mưa”, tại sao không phải là ăn cỏ mà lại là “ăn mưa”.

Đây là một hình ảnh thật sự lãng mạn, mưa xuống những ngọn cỏ còn long lanh nước, ta có cảm giác như không phải là trâu bò gặm cỏ dưới làn mưa bụi mà là đang cúi xuống để gặm những hạt mưa. Bức tranh thứ hai là một bức tranh được nhìn bằng sự lãng mạn của nhà thơ, chính vì vậy nó vừa thực vừa ảo, vừa gợi cảm giác tươi mát vừa gợi sự thơ mộng.

Bức tranh thứ ba được thể hiện qua khổ thơ cuối cùng với sự xuất hiện của con người, đây chính là yếu tố quan trọng làm cho từ một bức tranh thiên nhiên trở thành bức tranh sinh hoạt của con người:

*“Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa”.*

Một bức tranh dù đẹp đến đâu nhưng nếu thiếu vắng đi bóng dáng con người thì bức tranh cũng thật đơn điệu và kém phần sinh động. Từ bức tranh thứ nhất đến bức tranh thứ ba đã có sự biến chuyển đi từ tĩnh lặng gần như là tuyệt đối đến đã bắt đầu có sự hoạt động của sự vật và ở bức tranh cuối cùng là hoạt động của con người.

Giữa cánh đồng lúa xanh rờn và hành động của lũ cò con “chốc chốc vụt bay ra” thì đã xuất hiện hình ảnh của con người đó là “một cô nàng yếm thắm”, cả bức tranh là một sự hòa hợp của nhiều sắc màu, lúa xanh, cò trắng, yếm thắm làm cho bức tranh trở nên sinh động và rất tươi tắn.

Ba bức tranh đã khắc họa nên những cảnh vật khác nhau với những dáng vẻ khác nhau nhưng đó đều là những hình ảnh rất thân thuộc, gần gũi với làng quê nông thôn, mang đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật của Anh Thơ.

Bài thơ mang cho ta cảm nhận về bức tranh thiên nhiên của một buổi chiều xuân êm đẹp, qua đó gọi lên tình yêu quê hương đất nước sâu sắc trong trái tim mỗi con người chúng ta.

### ***Bài văn mẫu số 8: Phân tích bài thơ Chiều xuân***

Đọc hồi kí “Từ bến sông Thương ” độc giả mới biết chị Anh Thơ viết tập thơ đầu tay “Bức tranh quê ” phải giấu bố, viết vụng trộm, ông cụ biết được là phải đòn, vì cụ cho rằng con gái làm thơ chỉ tỏ ề chồng, chỉ để viết thư cho giai. Rồi chị cũng viết được ba mươi bài gửi thi ở Tự lực văn đoàn và được giải năm 1939, chính thức bước vào làng thơ.

“Bức tranh quê ”, đúng như tên gọi, là những bức tranh bằng thơ vẽ lại cảnh thôn quê thời đó, mỗi bài thường là mười hai câu, có kết cấu khá giống nhau, nhưng các chi tiết đều sắc sảo, không trùng lặp. Tập thơ mở đầu bằng các bài về cảnh mùa xuân rồi lần lượt mùa hạ, mùa thu, cuối cùng là mùa đông với các bài thơ Tết. Bài ”Chiều xuân” này được in ở đầu tập thơ.

Chọn chiều mưa bụi, Anh Thơ có dịp nói được cái đặc sắc của thời tiết xứ Bắc. Nông thôn ta hồi đó thưa vắng (cả nước hai mươi triệu dân), nền kinh tế tiểu nông càng khép kín xóm làng, cuộc sống yên tĩnh, có phần ngưng đọng. Trong chiều mưa lạnh này, nơi bên sông rìa làng càng tiêu điều vắng vẻ.

Một khung cảnh không âm thanh, không sắc màu tươi sáng: mưa rơi rất êm, bên rất vắng, có được con đò thì cũng lười biếng bất động, một quán nước không người. Động đậy một chút chỉ là những cánh hoa xoan tím rụng rơi. Nhưng những cánh hoa ấy lại quá nhỏ và nhẹ, nó lẫn với màn mưa rồi cùng chìm vào cái vắng và lặng của trời chiều.

Ba đoạn thơ là ba khung cảnh. Cảnh đầu tiên là bến vắng. Cảnh hai là đường đê. Vẫn làn mưa bụi ấy bay dăng nhưng đã có sự hoạt động: có đàn sáo khi bay khi đậu, có trâu bò gặm cỏ, và những "Cánh bướm rập rờn bay trước gió ". Đoạn thơ có nhiều nét tươi mát và thơ mộng, chứng tỏ người viết biết quan sát và lại có hồn thơ nên cảnh vừa thực lại vừa có cái kì ảo, như câu thơ: “Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa ” hay cái sắc "có non tràn biếc cỏ" và “đàn sáo mổ vu vơ”.

Những ý thơ ấy điểm xuyết cho những câu thơ tả thực, tạo nên cái lung linh sinh động của cảm giác, ảo giác. Có những cảnh bình thường, quen thuộc, hàng ngày ai cũng thấy, qua mắt nhìn Anh Thơ bỗng nhiên mới mẻ đầy kì thú. Nhìn, đã thành một phát hiện. Năng khiếu thơ chính ở chỗ này, nó phải thấy được những gì mà người thường không thấy. Chị tả ông thầy bói:

*"Bước gậy lảo như những bước chiêm bao "*.

*Và một vệt khói buổi đầu ngày mùa hạ:*

*"Vươn mình lên như tình giấc mơ say".*

Điều đáng quý ở Anh Thơ là chị tìm cảm hứng ngay từ những khung cảnh bình thường quanh chị. Chị không mỹ lệ hóa nhưng vẫn tìm được cái đẹp trong sự bình dị. Đoạn cuối bài thơ "Chiều xuân" vẫn là cảnh thường thấy ở chốn quê: cảnh ngoài cánh đồng đang mùa cào cỏ. Bài thơ rất dễ bằng phẳng nếu ở đoạn cuối này không có nét gì đột biến. Nét đột biến ở đây là... một cô nàng yếm thắm, một cái giạt mình:

*"Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lạnh,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giạt mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cò cào cỏ ruộng sắp ra hoa".*

So với cảnh đầu bài thơ, ở đây không gian đã hoạt động hơn, đã có con người làm lung và cảm xúc, ruộng lúa sắp ra hoa thay vì hoa xoan rụng, cảnh sắc bớt vắng vẻ, bài thơ có được cái ấm áp của đời thường.

Các bài thơ trong "Bức tranh quê" có chất lượng khá gần nhau, ít cái hay đột xuất, nhưng bài nào cũng ý vị, cho ta thấy hình ảnh của quê hương ta cách đây nửa thế kỉ, thấy cả vẻ đẹp lẫn nỗi nghèo khó, thô thiển của đời sống dân quê.

Sau "Bức tranh quê", Anh Thơ định viết "Bức tranh thành thị", nhưng không thành công. Sống ở quê từ tấm bé, những cảnh sắc quê hương thấm vào chị từ tuổi thơ, nên chị mới diễn đạt cảnh quê bằng nhiều sắc thái chân thật và độc đáo đến thế. Không chỉ quan sát bằng nhìn ngắm mà phải sống với hồn của cảnh vật thì thơ mới tả được cái thần của cảnh.

Đọc "Bức tranh quê" không nên đòi hỏi chiều sâu của tư tưởng. Anh Thơ không quen đặt những vấn đề lớn trong thơ, chị thích viết những điều trông thấy quanh mình. Thơ chị hay ở tài quan sát và cổ nhiên cũng ở tình cảm của chị đối với làng quê.

### ***Bài văn mẫu số 9: Phân tích bài thơ Chiều xuân***

Bài thơ "Chiều xuân" in trong tập "Bức tranh quê" của nữ sĩ Anh Thơ. "Chiều xuân" được viết theo thể thơ 8 tiếng, gồm có 12 câu thơ, chia đều thành ba khổ thơ.

Bức tranh lụa "Chiều xuân" gồm có ba cảnh; cảnh nào cũng bình dị, thân quen với mọi con người Việt Nam chúng ta. Sau gần bảy mươi năm, người đọc cảm thấy cô gái Kinh Bắc đang đứng băng khuâng ngắm nhìn cảnh bên đò, dải đường đê và cánh đồng lúa quê nhà một buổi chiều xuân mưa bụi.

Khổ thơ đầu tả cảnh bên đò. Trời đã ngả chiều, mưa xuân đổ bụi trắng đất trắng trời, nên bên đò trở nên vắng vẻ, không một bóng người khách lại qua: "Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng". Từ láy "êm êm" gợi tả một không gian êm đềm trong làn mưa xuân phơi phới bay". Tựa vật như



đang được ướp khí xuân và hương xuân; cỏ cây như đang mở mắt, lắng nghe "mưa đổ bị êm êm", chào đón Chúa xuân đã về.

Con đò chiều mưa được nhân hoá, như một kẻ lười biếng nằm nghỉ, vô tâm và vô tình "mặc nước sông trôi". Ta chợt nhớ đến con đò trong thơ Úc Trai hơn 600 năm về trước:

"Con đò gói bãi suốt ngày ngơi"

(Bến đò xuân đầu trại)

Vì chiều mưa nên quán hàng cũng vắng vẻ. Quán tranh nghèo trên bến đò được nhân hoá như một lũ khách "đứng im lìm" trú mưa đây tâm trạng. Nhà thơ không nói đến gió xuân mà ta vẫn cảm thấy có nhiều gió thổi. Chữ "toi bời" gợi lên cảm nhận ấy:

*"Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng,*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng toi bời".*

Hoa xoan tím là một nét đẹp của hồn quê xứ sở. Cuối tháng hai đầu tháng ba, xoan ở đầu ngõ, xoan dọc đường bung nở từng chụm, toả hương nồng nàn. Nguyễn Trãi có câu thơ: "Trong tiếng cuộc kêu, xuân đã muộn — Đây sân mưa bụi, nở hoa xoan" (Cuối xuân tức sự). Trong bài "Mưa xuân" thi sĩ Nguyễn Bính đã viết:

"Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay,

Hoa xoan lóp lóp rụng vui đây".

Cảnh bến đò với hình ảnh con đò biếng lười, quán tranh im lìm, chòm xoan "hoa tím rụng toi bời" được Anh Thơ chấm phá một cách tinh tế; hình ảnh nào, họa tiết nào cũng có hồn, rất bình dị, thân thuộc, đáng yêu.

Khổ thơ thứ hai nói về cảnh vật ngoài đường đê. Chắc là những dải đê của sông Cầu, sông Thương, sông Đuống? Cỏ xanh là biểu tượng về sắc xuân. Nhiều nhà thơ đã viết rất hay, rất đẹp về cỏ xuân:

- "Phương thảo liên thiên bích" (cổ thi)
- "Cỏ xanh như khói bến xuân tươi" (Nguyễn Trãi)
- "Cỏ non xanh tận chân trời" (Nguyễn Du)

Cô gái Bắc Giang vẫn có một cách cảm nhận riêng, vừa mới vừa đẹp: "Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ". Chữ "non", chữ "biếc" gợi lên màu xanh ngọt ngào; chữ "tràn" gợi tả vẻ tốt tươi, mon mơn, căng đầy sức sống, nhựa sống của những thảm cỏ xuân trên đường đê uốn lượn. Cảnh vật không còn "êm êm", "im lìm", "vắng lặng" nữa mà trở nên sống động, có hồn. Từ đàn sáo đen, mấy cánh bướm đến những trâu bò tất cả như đang mang theo bao tình xuân:

*"Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ;*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa".*

Nét vẽ nào cũng sinh động: "sà xuống mỏ vu vơ", "rập rờn trôi trước gió", "thong thả cúi ăn mưa". Cánh bướm sặc sỡ không bay mà "trôi", con trâu hiền lành đang gặm cỏ non trên dải đê tưởng "cúi ăn mưa". Chữ dùng của Anh Thơ khá tinh luyện, giàu hình tượng và biểu cảm.

Cảnh thứ hai của bức tranh "Chiều xuân" không còn là tĩnh vật nữa, mà hoạ tiết nào cũng cựa quậy, sống động đầy sức xuân. Các động từ dùng rất đắt: tràn, sà xuống, mỏ vu vơ, rập rờn trôi, thong thả cúi ăn mưa. Nhà thơ tả ít mà gợi nhiều; nét nào cũng mang theo sức xuân và tình xuân đầy ý vị. "Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa" là một câu thơ gợi cảm có hình ảnh bình dị đáng yêu đã gợi lên bao nỗi niềm thương mến và tin cậy, làm nhớ lại một lời nguyện xa xưa:

*"Bao giờ cây lúa còn bông,*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn"*

Cảnh thứ ba là đồng lúa, lúa "sắp ra hoa" xanh rờn. Lá lúa như những ngón tay xò ra đón mưa bụi nên "ướt lặng". Lũ cò con như bầy trẻ nhỏ tinh quái, tinh nghịch "chốc chốc vụt bay ra". Chiều đã xuống dần, "Con cò đi đón cơn mưa - Tối tăm mù mịt ai đưa cò về?" (Ca dao). Lũ cò con mong mẹ nên mới "chốc chốc vụt bay ra" hay có tình ý gì? Hình ảnh cô thôn nữ "yếm thắm" nổi bật trên nền xanh ruộng lúa đã làm sáng bừng vần thơ:

*"Lũ cò còn chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa".*

Cảnh thứ ba có nhiều rung động xôn xao. Nhà thơ đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật lấy động để tả tĩnh khá thành công, làm nổi bật cảnh "Chiều xuân" nơi làng quê, trong những ngày mưa bụi thật là vắng lặng, êm đềm. Những chiều mưa xuân nơi đồng quê, làng quê ngày xưa vốn thế. Anh Thơ đã giúp những thế hệ độc giả hôm nay và sau này cảm nhận được cảnh vật và không khí thôn dã một thời quá vắng.

Trong "Thi nhân Việt Nam" khi nói về Anh Thơ, nhà văn Hoài Thanh viết: "Sau câu thơ, ta mơ hồ thấy một cái gì: có lẽ là hồn thi nhân". Đọc "Chiều xuân" ta cảm thấy rõ "hồn thi nhân" của nữ sĩ đã trang trải khắp các vần thơ.

"Chiều xuân" cho thấy ngòi bút nghệ thuật của Anh Thơ tinh tế, đậm đà. Cảnh vật được chấm phá, phối sắc hài hoà, ý vị. Có màu tím của hoa xoan, màu biếc của cỏ non, đôi cánh đen của bầy sáo, màu xanh rờn của đồng lúa. Và nổi bật nhất, xinh tươi nhất là chiếc yếm thắm của cô thôn nữ, cô đang cào cỏ trên ruộng lúa "sắp ra hoa".

Anh Thơ sử dụng từ láy tượng hình một cách đặc địa, làm nổi bật cái êm đềm, vắng lặng, xôn xao của cảnh vật trong một chiều xuân mưa bụi: êm êm, im lìm,, vắng lặng, toi bời, vu vơ, rập rờn, thông thả.

"Chiều xuân" là một bức cổ họa xinh xắn. Không phải cảnh lầu son gác tía, mà là cảnh bình dị, thân thuộc nơi đồng quê, làng quê thuộc đồng bằng Bắc Bộ ngày xưa, là hồn xuân xứ sở. "Chiều xuân" là một bài thơ hay và đậm đà.

**CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu Phân tích bài thơ Chiều xuân Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.